TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:145/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 16 tháng 5* ***năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày14 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

* *Người yêu cầu*: Ông Trần Quốc L, sinh năm:1987.

HKTT: Tổ 49 phường N, quận S. TP Đà Nẵng.

* *Người yêu cầu*: Bà Nguyễn Hoàng Khánh Ng, sinh năm: 1984.

HKTT:Tổ 24 T phường T, quận S. TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc L và bà Nguyễn Hoàng Khánh Ng xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống, suy nghĩ trái ngược nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông L và bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông,bà được thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà Ng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Ông L và bà Ng xác định có có 01con chung là Trần Trúc L, sinh ngày 8/3/2018. Ly hôn ông L và bà Ng thỏa thuận giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81 của Luật HN&GĐ nên chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông L và bà Ng xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông L và bà Ng xác định không có

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình:300.000 đồng ông L và bà Ng mỗi người chịu 150.000đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007814 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành (do Trung tâm lập) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:Trần Quốc L và bà Nguyễn Hoàng Khánh Ng thống nhất thuận tình ly hôn (*giấy chứng nhận kết hôn số 31/2017, ngày 14/02/2017 tại UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị*).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông Lvà bà Ng như sau: Giao con chung Trần Trúc L, sinh ngày 8/3/2018 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông L và bà Ng không có.

- Về nợ chung: Ông L và bà Ng không có

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông L và bà Ng mỗi người chịu 150.000đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007814 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND đăng ký kết hôn nêu trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lương Thị Anh